

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2010/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 4 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đề án về Tổ An ninh nhân dân ở thôn thuộc xã,
tổ dân phố thuộc thị trấn (nơi chưa bố trí lực lượng Công an chính quy)
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ X - KỲ HỌP THỨ 23**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật An ninh Quốc gia ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 163/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết việc “Theo dõi, quản lý, giáo dục đối tượng vi phạm pháp luật tại xã, phường, thị trấn”;

Căn cứ Nghị quyết 09/1998/NQ-CP ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ về “Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 01/2001/NQ-LT ngày 04/12/2001 giữa Ban thường trực Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQVN và Bộ Công an về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong thời kỳ mới”;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 472/TTr-UBND ngày 24/02/2010 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua Đề án về Tổ An ninh nhân dân ở thôn thuộc xã, tổ dân phố thuộc thị trấn (nơi chưa bố trí lực lượng Công an chính quy) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Đề án về Tổ An ninh nhân dân ở thôn thuộc xã, tổ dân phố thuộc thị trấn (nơi chưa bố trí lực lượng Công an chính quy) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung chính sau:

1. Tổ chức của Tổ An ninh nhân dân

a) Tổ An ninh nhân dân được thành lập theo địa bàn thôn, tổ dân phố; là tổ chức quần chúng tự quản, đại diện của các tổ tự quản về an ninh trật tự của các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố; nhiệm kỳ hoạt động của Tổ An ninh nhân dân là 5 năm.

b) Mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 Tổ An ninh nhân dân. Tùy theo tình hình, đặc điểm và số lượng dân cư trên địa bàn, mỗi Tổ An ninh nhân dân được bố trí từ 03 đến 05 thành viên, có 01 Tổ trưởng (là Công an viên của xã, thị trấn được bố trí tại

thôn, tổ dân phố) và từ 01 đến 02 Tổ phó (do tập thể Tổ An ninh nhân dân bầu ra); Tổ phó và Tổ viên được phân công phụ trách các Tổ tự quản về an ninh trật tự ở các xóm, làng, bản, khu dân cư trong thôn, tổ dân phố.

c) Theo đề nghị của Trưởng Công an xã, thị trấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quyết định thành lập Tổ An ninh nhân dân, công nhận Tổ trưởng, Tổ phó và các Tổ viên của Tổ An ninh nhân dân.

2. Hoạt động của Tổ An ninh nhân dân

a) Tổ An ninh nhân dân là lực lượng nòng cốt bảo vệ an ninh trật tự tại thôn, tổ dân phố trong địa bàn xã, thị trấn; tổ chức hướng dẫn hoạt động của các tổ tự quản về an ninh trật tự ở các xóm, làng, bản, khu dân cư trong thôn, tổ dân phố; phối hợp với các tổ chức quần chúng khác trong địa bàn cùng tham gia bảo vệ an ninh trật tự.

b) Tổ An ninh nhân dân làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tổ trưởng chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức và điều hành mọi hoạt động của Tổ; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các mặt công tác của Tổ lên cấp uỷ, Trưởng thôn, tổ dân phố và Trưởng Công an xã, thị trấn.

c) Định kỳ mỗi tháng, Tổ An ninh nhân dân họp một lần để kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện trong tháng và đề ra kế hoạch công tác của tháng tới (trường hợp đặc biệt có thể họp đột xuất). Các thành viên Tổ An ninh nhân dân được bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác bảo vệ an ninh trật tự và kiến thức pháp luật theo chương trình, kế hoạch của ngành Công an.

d) Tổ An ninh nhân dân chịu sự lãnh đạo điều hành của cấp uỷ, chính quyền xã, thị trấn; chịu sự chỉ đạo chuyên môn về an ninh trật tự của Công an xã, thị trấn; chịu sự chỉ đạo trực tiếp của cấp uỷ và Trưởng thôn, tổ dân phố.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ An ninh nhân dân

a) Tuyên truyền, vận động nhân dân trong thôn, tổ dân phố chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các thể lệ, quy tắc, quy ước, nội quy bảo vệ an ninh trật tự; xây dựng thôn, tổ dân phố, xóm, làng, khu dân cư, hộ gia đình văn hoá, an toàn về an ninh trật tự.

b) Vận động, hướng dẫn nhân dân trong thôn, tổ dân phố chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý cư trú, quản lý vũ khí - vật liệu nổ, phòng cháy, chữa cháy, trật tự công cộng, vệ sinh môi trường, trật tự giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội và thực hiện các quy định khác về đảm bảo an ninh trật tự.

c) Tổ chức vận động nhân dân cùng tham gia giáo dục những người vi phạm pháp luật; cảm hoá, giúp đỡ những người có quyết định quản lý giáo dục tại xã, thị trấn và trẻ vị thành niên vi phạm pháp luật.

d) Tổ chức nắm tình hình an ninh trật tự trong thôn, tổ dân phố, đề xuất với cấp uỷ, Trưởng thôn và Công an thôn, tổ dân phố về kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phụ trách.

đ) Phát hiện kịp thời các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp trong nhân dân để kiến nghị và cùng tham gia với các tổ chức Mặt trận, Hội, đoàn thể hoà giải hoặc báo cáo

lên cấp trên có biện pháp giải quyết nhằm ngăn ngừa những hậu quả xấu có thể xảy ra.

e) Tham gia cùng với Công an viên thôn, tổ dân phố tuần tra, canh gác giữ gìn an ninh trật tự ở thôn, tổ dân phố; kịp thời phát hiện các hoạt động gây mất an ninh trật tự để ngăn chặn kịp thời. Phối hợp cùng với lực lượng Công an truy tìm người trốn thi hành án; vận động, thuyết phục đối tượng vi phạm pháp luật lần trốn ra tự thú, đầu thú. Được bắt, tước vũ khí, hung khí và dẫn giải người phạm tội quả tang, người đang có lệnh truy nã đến trụ sở Công an xã, thị trấn.

g) Trong khi thi hành nhiệm vụ, các thành viên Tổ An ninh nhân dân phải đeo băng vải đỏ có in dòng chữ màu vàng “TỔ AN NINH NHÂN DÂN” theo quy định của ngành Công an.

4. Chế độ, chính sách

a) Kinh phí hoạt động thường xuyên của Tổ An ninh nhân dân được bố trí từ nguồn ngân sách xã, thị trấn theo qui định của Luật Ngân sách Nhà nước, từ quỹ Quốc phòng - An ninh của xã, thị trấn và các nguồn tài chính hợp pháp khác của xã, thị trấn.

b) Mức chi cho 01 thành viên Tổ An ninh nhân dân là 1.500.000 đồng/năm, trong đó: bồi dưỡng tuần tra, canh gác ban đêm 100.000 đồng/thành viên/tháng, số tiền còn lại chi cho các nội dung khác theo Đề án.

c) Thành viên Tổ An ninh nhân dân trong khi thi hành nhiệm vụ nếu bị thương hoặc hy sinh thì được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. Tập thể, cá nhân Tổ An ninh nhân dân có thành tích xuất sắc được xét khen thưởng định kỳ hằng năm vào các dịp sơ, tổng kết phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc hoặc đột xuất; tập thể, cá nhân Tổ An ninh nhân dân có hành vi vi phạm pháp luật thì bị xử lý theo qui định của pháp luật.

Điều 2. Giao cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực HĐND, các ban HĐND và đại biểu HĐND tỉnh đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 09 tháng 4 năm 2010./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toán